

Số: 5.11.../QĐ-ĐHVL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ
của Trường Đại học Văn Lang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

Căn cứ Điều lệ trường đại học số 70/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 71/TTg ngày 27 tháng 1 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Văn Lang;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Lang từ dân lập sang tư thực;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Văn Lang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo sau đại học, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP. HĐQT, BGH, P. HC&QTNNL, P. ĐTSĐH, các khoa có đào tạo sau đại học.



PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

**QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 511/QĐ-ĐHVLT, ngày 10... tháng 5... năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)*

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Văn Lang, bao gồm: tuyển sinh; tổ chức và quản lý đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của cá nhân và đơn vị liên quan; luận án và đánh giá luận án; cấp bằng tiến sĩ;

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân tham gia vào quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Văn Lang.

3. Quy định này áp dụng cho các chương trình đào tạo tiến sĩ do Trường Đại học Văn Lang cấp bằng.

4. Quy định này không áp dụng đối với chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế tại Trường Đại học Văn Lang do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở đào tạo trình độ tiến sĩ* là Trường Đại học Văn Lang (sau đây gọi tắt là đơn vị đào tạo).

2. *Ngành đào tạo* là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn của một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học nhất định. Ngành đào tạo bao gồm các chuyên ngành đào tạo.

3. *Chuyên ngành đào tạo* là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn chuyên sâu của ngành đào tạo.

4. *Chuẩn đầu ra* của chương trình đào tạo tiến sĩ là yêu cầu về chất lượng luận án, chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực mà người học phải đạt được sau khi kết thúc chương trình đào tạo.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo tiến sĩ có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng và toàn diện về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội và giải quyết những vấn đề mới về

khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn.

Điều 4. Đơn vị đào tạo trình độ tiến sĩ và đơn vị chuyên môn

1. Đơn vị đào tạo trình độ tiến sĩ là Trường Đại học Văn Lang (sau đây gọi tắt là đơn vị đào tạo).

2. Đơn vị chuyên môn:

- Khoa học thuật: thực hiện xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Phòng Đào tạo sau đại học: tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ theo kế hoạch của Nhà trường.

Điều 5. Cơ chế quản lý và tổ chức đào tạo trong Trường Đại học Văn Lang

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang chỉ đạo, điều hành thống nhất công tác tổ chức và quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của Nhà trường, chỉ đạo các đơn vị trong Nhà trường phối hợp sử dụng hiệu quả các nguồn lực chung phục vụ đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Văn Lang.

2. Phòng Đào tạo sau đại học phối hợp các khoa chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức và quản lý đào tạo các ngành/chuyên ngành đào tạo tiến sĩ theo quy định.

3. Trường Đại học Văn Lang hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học.

4. Phòng Đào tạo sau đại học và các khoa chuyên môn có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang về tình hình tổ chức, quản lý và kết quả đào tạo trình độ tiến sĩ.

CHƯƠNG II. TUYỂN SINH

Điều 6. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Số lần tuyển sinh trong năm: Tùy vào tình hình tuyển sinh hằng năm, Nhà trường tổ chức từ một đến hai kỳ xét tuyển theo kế hoạch tuyển sinh của Trường Đại học Văn Lang.

Điều 7. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ.

2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn;

đ) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành ngôn ngữ Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; hoặc đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh.

4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của cơ sở đào tạo.

5. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển.

Điều 8. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

- a) Đơn xin dự tuyển;
- b) Lý lịch khoa học;
- c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);
- d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này và thâm niên công tác (nếu có);
- đ) Đề cương nghiên cứu;
- e) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;
- g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);
- h) Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của Nhà trường.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 9. Thông báo tuyển sinh

1. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Văn Lang và phương tiện thông tin đại chúng khác trước khi tổ chức xét tuyển ít nhất 03 tháng, trong đó nêu rõ:

- a) Điều kiện dự tuyển;
- b) Danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;
- c) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;
- d) Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này và thời gian nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển;
- đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;

e) Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh trong quá trình học tập (nếu có);

g) Các yêu cầu và thông tin cần thiết khác.

2. Nội dung thông báo tuyển sinh đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và phù hợp với đề án tuyển sinh của Nhà trường.

Điều 10. Tổ chức tuyển sinh

1. Phòng Đào tạo sau đại học phối hợp với các Khoa đề xuất danh sách Hội đồng chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh bao gồm: Chủ tịch hội đồng, thư ký và các ủy viên do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập. Trong đó bao gồm ít nhất 3 người có trình độ tối thiểu là tiến sĩ, có kinh nghiệm công tác về chuyên môn, am hiểu lĩnh vực nghiên cứu của ngành thí sinh dự tuyển.

2. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

a) Ứng viên dự tuyển phải trình hồ sơ và báo cáo đề cương nghiên cứu trước Hội đồng chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Hội đồng chuyên môn có trách nhiệm xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển và đề cương của người dự tuyển.

b) Các thành viên của Hội đồng chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển (kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng đề cương nghiên cứu thông qua sự hiểu biết của thí sinh về lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, dự kiến kết quả nghiên cứu và kế hoạch học tập được trình bày trong đề cương nghiên cứu sinh; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong thư giới thiệu và phần trình bày, trả lời các câu hỏi của thí sinh); xác định danh mục các học phần cần bổ sung (nếu có) của từng thí sinh. Đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: năng lực kiến thức chuyên môn, sự rõ ràng về ý tưởng đối với mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của đề tài và kế hoạch nghiên cứu, những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh, nhận xét, đánh giá cho điểm xét tuyển nghiên cứu sinh. Người đạt yêu cầu được xét tuyển phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu tối thiểu đạt 5/10 điểm.

c) Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang quyết định việc bảo vệ đề cương bằng tiếng nước ngoài để kiểm tra năng lực trình bày và diễn đạt chuyên môn bằng ngoại ngữ của người dự tuyển.

d) Căn cứ các yêu cầu và thang điểm đánh giá, Hội đồng chuyên môn xét tuyển tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Phòng Đào tạo sau đại học.

e) Phòng Đào tạo sau đại học có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, tổng hợp quả xếp loại xét tuyển và lập danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và kết quả xếp loại các thí sinh, trình Hiệu trưởng của Trường Đại học Văn Lang phê duyệt.

Điều 11. Thông báo thí sinh trúng tuyển

Căn cứ kết quả xét tuyển, Phòng Đào tạo sau đại học đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định công nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và thông báo cho thí sinh trúng tuyển thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định.

Điều 12. Xét tuyển nghiên cứu sinh đối với người nước ngoài

Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Điều 13. Báo cáo và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh

Vào tháng 12 hằng năm, Nhà trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ, cấp bằng tiến sĩ, chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh từng ngành của năm tiếp theo.

Điều 14. Ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp, gần và khác với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi

1. Ngành/chuyên ngành đào tạo được coi là ngành/chuyên ngành đúng là các ngành/chuyên ngành cùng tên trong Danh mục giáo dục, đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

2. Ngành/chuyên ngành phù hợp là các ngành/chuyên ngành có nội dung chương trình đào tạo ở trình độ đại học và trình độ thạc sĩ khác nhau dưới 10% ở khối kiến thức chuyên môn (khối kiến thức nhóm ngành, ngành với chương trình đại học; khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành với chương trình thạc sĩ).

3. Ngành/chuyên ngành gần là các ngành có nội dung chương trình đào tạo khác nhau từ 10 đến 40% ở khối kiến thức chuyên môn với chương trình đại học và từ

10% đến 30% ở khối kiến thức chuyên môn của chương trình thạc sĩ. Việc tính phần trăm lượng kiến thức giống, khác nhau do đơn vị chuyên môn thực hiện.

4. Danh mục ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp, gần được dự thi tuyển sinh vào từng ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ được quy định trong chương trình đào tạo tiến sĩ. Việc thay đổi danh mục này do đơn vị chuyên môn đề nghị và báo cáo Hiệu trưởng phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 15. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo ở trình độ tiến sĩ đáp ứng các điều kiện sau:

a) Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học;

b) Chuẩn đầu ra bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lý thuyết; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.

3. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

a) Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, đơn vị chuyên môn đề xuất Hiệu trưởng xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung.

b) Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành dự tuyển tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo nghiên cứu sinh đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

4. Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm các học phần bắt buộc và tự chọn) nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

a) Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

b) Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

c) Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 06 học phần đến 09 học phần ở trình độ tiến sĩ với khối lượng từ 14 tín chỉ đến 20 tín chỉ, trong đó tiểu luận tổng quan và 02 hoặc 03 chuyên đề tiến sĩ do Hiệu trưởng quyết định là những học phần bắt buộc.

Điều 16: Tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo

1. Tổ chức và quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nội dung tại quy định này và các quy định liên quan.

2. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ:

a) Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ tương đương 3 đến 4 năm học tập trung tùy theo yêu cầu của ngành đào tạo và trình độ đầu vào của người học (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh). Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 35 Luật giáo dục đại học và điểm d, khoản 4, Điều 2 Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Trong trường hợp đặc biệt, nghiên cứu sinh được rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập theo quy định tại Khoản 7 Điều này.

3. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

4. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ phải được triển khai tại các cơ sở của Nhà trường.

5. Nghiên cứu khoa học là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (quy định tại khoản 2 Điều này).

6. Những thay đổi trong quá trình đào tạo:

a) Việc thay đổi đề tài luận án được thực hiện khi nghiên cứu sinh, người hướng dẫn đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo quy định;

b) Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh và cơ sở chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ.

7. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp Trường thông qua trong thời gian đào tạo tiến sĩ theo quy định;

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, nghiên cứu sinh phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo.

Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua (bao gồm cả trường hợp cho phép đánh giá lại theo quy định), Hiệu trưởng quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu;

c) Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo quy định.

Điều 17. Đánh giá chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Việc đánh giá chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan được thực hiện bằng cách chấm điểm bài trình bày của nghiên cứu sinh trước Hội đồng chuyên môn.

2. Nhà trường thành lập Hội đồng đánh giá cho từng chuyên đề, tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh, gồm ba thành viên có học vị tối thiểu từ tiến sĩ trở lên và hiểu biết sâu về chuyên đề và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

3. Điểm đánh giá chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên Hội đồng đánh giá được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm đạt yêu cầu của chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan là từ 5,0 điểm trở lên.

CHƯƠNG IV. TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 18. Tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

1) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

2) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

3) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ trở lên;

4) Là tác giả chính tối thiểu 02 bài báo hoặc công bố khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

Điều 19. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học, cụ thể: là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có trình độ đáp ứng quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo bằng tiếng nước ngoài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

f) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Nhà trường.

3. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học;

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh;

c) Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh mới nếu trong vòng 06 năm (72 tháng) tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 nghiên cứu sinh có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

đ) Thông qua luận án của nghiên cứu sinh, đề nghị để luận án được đánh giá ở cấp chuyên môn và tại Hội đồng cấp Trường nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền của nghiên cứu sinh

1. Thực hiện quy định tại các Điều 60, 61 Luật giáo dục đại học.
2. Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khoá và từng học kỳ, được người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn thông qua.
3. Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả đạt được theo quy định của Nhà trường.
4. Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.
5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền của đơn vị chuyên môn

1. Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.
2. Quản lý nghiên cứu sinh trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Văn Lang.
3. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho nghiên cứu sinh.
4. Tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở cấp chuyên môn; xem xét thông qua hoặc không thông qua đề nghị đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng cấp Trường trên cơ sở kết quả đánh giá luận án ở cấp chuyên môn.
5. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền của Nhà trường

1. Xây dựng, ban hành và công bố công khai quy định chi tiết về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Công bố công khai thông tin liên quan đến tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ trên website của Nhà trường.

3. Tổ chức thực hiện tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ, đánh giá luận án của nghiên cứu sinh và quản lý quá trình đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo kế hoạch và các quy định hiện hành.

4. Đảm bảo đủ các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất cần thiết cho giảng viên, người hướng dẫn, nghiên cứu sinh và hội đồng đánh giá luận án (bao gồm cả nhiệm vụ sử dụng công cụ công nghệ thông tin để kiểm tra và rà soát việc sao chép luận án, chuyển kết quả cho Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường để Hội đồng xem xét, đánh giá, kết luận).

5. Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học ở quy mô quốc gia và quốc tế, xuất bản các tạp chí nghiên cứu khoa học có phản biện của Nhà trường.

6. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ.

7. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Sau mỗi đợt tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh kèm theo các quyết định công nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển (theo mẫu tại Phụ lục III của Quy định này);

b) Vào tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ, cấp bằng tiến sĩ, chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh từng ngành của năm tiếp theo (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy định này);

c) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang nghiên cứu sinh đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá bảo vệ luận án cấp Trường trong 02 tháng trước đó (theo mẫu tại Phụ lục V);

d) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT - BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục và theo quy định của Nhà trường

CHƯƠNG V. LUẬN ÁN VÀ ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN

Điều 23. Yêu cầu đối với luận án

1. Đáp ứng quy định của một luận án tiến sĩ về khối lượng, hình thức, cách trình bày luận án, quy định trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể:

a) Trích dẫn đầy đủ và chỉ rõ nguồn tham khảo các kết quả nghiên cứu của các tác giả khác (nếu có);

b) Trong trường hợp luận án sử dụng nội dung công trình khoa học của tập thể mà nghiên cứu sinh là đồng tác giả thì phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả khác cho phép nghiên cứu sinh được sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu;

c) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Điều 24. Quy trình đánh giá luận án

1. Đánh giá tổng thể luận án cấp chuyên môn;
2. Phản biện độc lập luận án;
3. Đánh giá luận án trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

Điều 25. Đánh giá luận án cấp chuyên môn

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đăng ký đánh giá luận án cấp chuyên môn:

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ quy

b) Đã công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo bằng tiếng nước ngoài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện;

c) Được tập thể hoặc người hướng dẫn nghiên cứu sinh đồng ý cho đăng ký đánh giá luận án ở cấp chuyên môn.

2. Việc đánh giá luận án ở cấp chuyên môn được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần, cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

3. Hội đồng đánh giá luận án cấp chuyên môn tối thiểu là 05 người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; có sự tham gia của các nhà khoa học ở trong và ngoài cơ sở đào tạo.

Điều 26. Phản biện độc lập luận án

1. Luận án của nghiên cứu sinh được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

2. Phản biện độc lập là những nhà khoa học, chuyên gia ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài; có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyên môn phù hợp với đề tài

nghiên cứu của luận án; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ nghiên cứu sinh và người hướng dẫn trong quá trình hoàn thiện luận án.

3. Căn cứ vào kết quả đánh giá luận án cấp chuyên môn, nghiên cứu sinh hoàn thiện luận án và tóm tắt luận án gửi về Phòng Đào tạo sau đại học để tiến hành lấy ý kiến của các phản biện độc lập thẩm định chất lượng luận án.

4. Phòng Đào tạo sau đại học mời hai nhà khoa học phản biện độc lập luận án phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 1 phản biện ngoài Trường Đại học Văn Lang. Đối với người đã nghỉ hưu, cơ quan công tác được tính là đơn vị ban hành Quyết định cho nghỉ hưu;

b) Không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án;

c) Không cùng cơ quan công tác với cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh;

d) Không cùng cơ quan công tác với nghiên cứu sinh;

e) Không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh.

5. Hồ sơ đánh giá luận án của phản biện độc lập được gửi về Phòng Đào tạo sau đại học và được bảo mật thông tin. Nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh không được tìm hiểu, tiếp xúc hoặc trao đổi với phản biện độc lập dưới bất kì hình thức nào.

6. Danh sách phản biện độc lập phải được bảo mật thông tin.

7. Phản biện độc lập có nhiệm vụ đọc luận án, các công trình khoa học đã công bố của nghiên cứu sinh và có ý kiến đánh giá về giá trị khoa học, những đóng góp, đặc biệt đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành; những điểm đúng, những điểm sai hoặc cần sửa chữa của luận án; sự phù hợp của đề tài luận án với mã số chuyên ngành; sự không trùng lặp của đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án với các đề tài, luận án, luận văn, công trình khoa học khác; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn; sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố; nhận định về nội dung, chất lượng những công trình đã công bố; những yêu cầu đòi hỏi nghiên cứu sinh phải bổ sung, hoàn chỉnh luận án (nếu có).

8. Để kết luận, phản biện độc lập cần cho ý kiến ở 1 trong 3 mức: đồng ý, đồng ý nhưng yêu cầu sửa chữa, bổ sung hoặc không đồng ý để luận án được đưa ra Hội

đồng đánh giá luận án cấp Trường. Trong trường hợp ở mức đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung, nghiên cứu sinh cần tiếp thu và sửa chữa, hoặc bảo lưu và giải trình, nhưng không cần gửi lại cho người phản biện để lấy ý kiến đồng ý hay không đồng ý, các điểm chỉnh sửa, bổ sung phải được giải trình bằng văn bản để lưu hồ sơ và trình bày công khai trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

9. Phản biện độc lập bảo mật thông tin về việc nhận xét luận án và không tiếp xúc với nghiên cứu sinh hay cán bộ hướng dẫn. Mọi yêu cầu của phản biện độc lập và giải trình của nghiên cứu sinh đều phải thông qua Phòng Đào tạo sau đại học.

10. Phản biện độc lập gửi nhận xét luận án trong thời hạn theo thư mời của Phòng Đào tạo sau đại học. Sau hai tháng kể từ ngày hết hạn không nhận được bản nhận xét luận án, Phòng Đào tạo sau đại học có thể mời phản biện độc lập khác thay thế.

11. Xử lý kết quả phản biện độc lập luận án

a) Trường hợp cả 02 phản biện độc lập tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

b) Nếu một trong hai phản biện độc lập không đồng ý cho luận án được đưa ra Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, luận án phải được gửi đến phản biện độc lập thứ ba. Trường hợp phản biện độc lập thứ ba tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

c) Nếu cả hai phản biện độc lập không tán thành luận án, hoặc phản biện độc lập thứ ba (trong trường hợp luận án phải xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba) không tán thành, luận án bị trả về để nghiên cứu sinh chỉnh sửa và phải tổ chức lại Hội đồng đánh giá luận án cấp chuyên môn sớm nhất sau ba tháng kể từ ngày luận án có quyết định được trả lại.

d) Nhận xét của từng phản biện độc lập (không ghi tên người phản biện) sẽ được gửi cho Phòng Đào tạo sau đại học để yêu cầu nghiên cứu sinh tiếp thu sửa chữa theo các ý kiến đóng góp của phản biện độc lập hoặc giải thích nhằm bảo lưu quan điểm của nghiên cứu sinh. Sau khi luận án được sửa/bổ sung/và hoàn thiện (có xác nhận của giáo viên hướng dẫn), Phòng Đào tạo sau đại học làm thủ tục thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường cho nghiên cứu sinh.

12. Với các nghiên cứu sinh là tác giả chính của tối thiểu 03 bài báo trên các tạp chí ISI với tổng chỉ số IF (Impact Factor) từ 3.0 trở lên và kết quả công bố phù hợp

với đề tài nghiên cứu của luận án, được đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập được và thực hiện thẳng quy trình thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường. Hội đồng bảo vệ luận án chịu trách nhiệm thẩm định sự phù hợp nội dung bài báo với đề tài nghiên cứu của luận án.

Điều 27. Điều kiện và hồ sơ đề nghị đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường:

- a) Được Hội đồng đánh giá luận án cấp chuyên môn đánh giá đạt yêu cầu;
- b) Được các phản biện độc lập đồng ý;
- c) Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, viện gồm:

- a) Toàn văn luận án;
- b) Tóm tắt luận án;
- c) Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài theo quy định của cơ sở đào tạo;
- d) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả trong các công trình khoa học của tập thể mà nghiên cứu sinh là đồng tác giả cho phép nghiên cứu sinh sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu;
- đ) Văn bản của Phòng Đào tạo sau đại học đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;
- e) Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;
- f) Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);
- g) Bản nhận xét của 02 phản biện độc lập;

3. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này; các tài liệu còn lại do cơ sở đào tạo tập hợp.

Điều 28. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

1. Phòng Đào tạo sau đại học đề xuất danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường để Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

c) Có công trình nghiên cứu, có uy tín và kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; người phản biện phải có tối thiểu 02 bài báo hoặc báo cáo khoa học, trong đó có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc hoặc 01 báo cáo bằng tiếng nước ngoài trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện.

3. Số lượng thành viên Hội đồng: Hội đồng gồm 07 thành viên; trong đó số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư tối thiểu là 05 người; số thành viên đã tham gia đánh giá luận án ở cấp chuyên môn tối đa không quá 03 người; số thành viên là cán bộ, giảng viên của Nhà trường tối đa không quá 03 người;

4. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, 03 phản biện và các Ủy viên; chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với đề tài luận án của nghiên cứu sinh; các phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án; đại diện tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể được mời tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên.

5. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

Điều 29. Đánh giá luận án ở cấp Trường

1. Hiệu trưởng quy định thời hạn, điều kiện, trình tự, thủ tục tổ chức buổi đánh giá luận án ở cấp Trường, viện đảm bảo những quy định sau:

a) Luận án phải được đánh giá công khai trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật theo quy định hiện hành;

b) Thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng

nước ngoài khác được công bố công khai trên website của Nhà trường chậm nhất 20 ngày trước ngày bảo vệ;

c) Không tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường trong trường họp chủ tịch hoặc thư ký hoặc có từ 02 thành viên Hội đồng trở lên vắng mặt;

d) Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), luận án không được thông qua nếu có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ trở lên bỏ phiếu không tán thành;

đ) Hội đồng phải có quyết nghị về luận án, trong đó nêu rõ: kết quả đánh giá luận án của các thành viên Hội đồng; những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; tính trung thực của kết quả nghiên cứu; kết luận của Hội đồng về việc không thông qua luận án và lý do hoặc thông qua luận án (bao gồm cả yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nếu có), kiến nghị công nhận trình độ, cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh;

e) Biên bản buổi đánh giá luận án cấp Trường được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ ký xác nhận của chủ tịch và thư ký Hội đồng.

2. Trong trường hợp cần thiết (vì lý do khách quan hoặc do có thành viên đề nghị không tham gia Hội đồng), Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường và thời hạn liên quan đến hoạt động của Hội đồng được tính từ ngày quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên có hiệu lực.

Điều 30. Đánh giá lại luận án cấp Trường

1. Trong trường hợp luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua ở lần đánh giá thứ nhất, nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị được bảo vệ luận án lần thứ hai.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường lần thứ hai phải có tối thiểu 05 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất nhưng không được vắng mặt thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

3. Hiệu trưởng quy định chi tiết thời hạn, quy trình, thủ tục đối với việc đánh giá luận án ở cấp Trường, Viện lần thứ hai.

4. Không tổ chức đánh giá lại luận án lần thứ ba.

CHƯƠNG VI. CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 31. Điều kiện xét cấp bằng tiến sĩ

1. Điều kiện để nghiên cứu sinh được xét cấp bằng tiến sĩ:

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua đủ 03 tháng (90 ngày);

b) Nghiên cứu sinh đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung luận án theo quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường và được người hướng dẫn, chủ tịch Hội đồng xác nhận (nếu có);

c) Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo quy định; hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đã hết thời hạn thẩm định;

d) Đã đăng trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản in và file pdf) toàn văn luận án và tóm tắt luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Hiệu trưởng sau khi đã bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường và Hội đồng thẩm định (nếu có).

2. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án ở cấp Trường;

b) Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường có mặt tại buổi đánh giá;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;

đ) Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường có mặt tại buổi đánh giá luận án của nghiên cứu sinh;

e) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

f) Minh chứng công bố công khai ngày đánh giá luận án trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật theo quy định hiện hành;

g) Các tài liệu khác theo quy định của Nhà trường.

3. Phòng Đào tạo sau đại học tập hợp hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ và tiến hành thủ tục cấp bằng cho nghiên cứu sinh khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ những điều kiện quy định và lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 33. Các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

HIỆU TRƯỞNG
The image shows a red circular official stamp of Văn Lang University. The text inside the stamp reads "TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG" in the center, with "BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" around the perimeter. A handwritten signature in black ink is written over the stamp. To the right of the stamp, the text "HIỆU TRƯỞNG" is printed in bold black letters.

PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

Phụ lục I

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Quyết định số511..... ngày 10.. tháng 6.. năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

Phụ lục II

HÌNH THỨC VÀ CẤU TRÚC LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...511..... ngày 10. tháng 6. năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

1. Luận án được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, mã UNICODE, không quá 200 trang A4 đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ và không quá 300 trang với các ngành khác (không kể phụ lục), trong đó ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

2. Có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án.

3. Cấu trúc của luận án gồm:

a) Lý do lựa chọn đề tài, câu hỏi nghiên cứu, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

c) Cơ sở lý thuyết, lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu;

d) Các kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá;

e) Kết luận, hàm ý quản trị và kiến nghị (nếu có): Kết luận về những kết quả mới, phát hiện mới, những đóng góp mới của luận án cho khoa học và thực tiễn; những kết luận đúc rút ra từ kết quả nghiên cứu; đề xuất các hàm ý quản trị trên kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nội dung có thể nghiên cứu tiếp theo;

f) Danh mục các bài báo/công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh (kèm theo văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có) gửi cho đơn vị đào tạo);

g) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án theo quy định của đơn vị đào tạo;

h) Các phụ lục (nếu có).

Phụ lục III

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...511..... ngày 10 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH NĂM.....

Nội dung:

1. Tổng hợp đăng ký dự tuyển
2. Công tác tổ chức tuyển sinh
3. Đánh giá chung về công tác tuyển sinh và những đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Kèm theo:

Các quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Phụ lục IV

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH HÀNG NĂM
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...5.M.... ngày 10. tháng 6. năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH NĂM...

I. Số lượng nghiên cứu sinh đang học tập và nghiên cứu tại cơ sở đào tạo

Khóa đào tạo (năm bắt đầu đào tạo)	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Số lượng nghiên cứu sinh hiện đang học tập tại cơ sở				Số sẽ tốt nghiệp năm sau			
		Tổng	Loại ... năm	Loại ... năm	Ghi chú	Tổng	Loại ... năm	Loại ... năm	Ghi chú

II. Kế hoạch chỉ tiêu tuyển mới năm tiếp theo

(Báo cáo và lập biểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh)

**III. Các hướng nghiên cứu và dự kiến người hướng dẫn cho kế hoạch
tuyển mới**

STT	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận NCS	Họ tên, học vị, chức danh khoa học của người hướng dẫn dự kiến	Số lượng NCS có thể nhận
1				

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục V
MẪU BÁO CÁO
DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ THÀNH CÔNG LUẬN ÁN
CÁC THÁNG TRONG NĂM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số511..... ngày .10. tháng .6. năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ BẢO VỆ THÀNH CÔNG
LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Tháng.... năm....)

STT	Họ và tên NCS	Quyết định công nhận NCS	Tên đề tài	Ngành, mã số	Ngày bảo vệ cấp Trường, Viện	Kết quả bảo vệ	Ghi chú
1							

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)